| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN QUẢNG TRẠCH**<br>TỈNH QUẢNG BÌNH | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 03/2018/KDTM-ST
Ngày: 16-10- 2018
"*V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hữu Tình
*Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Ông Nguyễn Xuân Đào
2. Bà Đậu Thị Phú

***- Thư ký phiên tòa***: ông Trần Thanh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Quang Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2018/TLST-KDTM, ngày 12 tháng 4 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXX-ST ngày 10 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP ĐTPT
Địa chỉ: Tháp B, số 35 Hàng V, quận Hoàn K, thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật: ông Phan Đức T –Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP ĐTPT.
Người đại diện theo ủy quyền: ông Phan Thanh B – Giám đốc Ngân hàng TMCP ĐTPT – Chi nhánh Bắc Quảng Bình. (Theo Quyết định về việc ủy quyền tham gia tố tụng số 8695/QĐ-BIDV ngày 28/10/2016.
Người được ủy quyền lại: ông Nguyễn Xuân Th – Phó trưởng phòng quản lý rủi ro Ngân hàng TMCP ĐTPT – Chi nhánh Bắc Quảng Bình. (Theo Quyết định về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án số 418/QĐ-BIDV.BQB ngày 10/4/2017
*2. Bị đơn:* ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1972; bà Lê Thị H, sinh năm 1974
Cùng địa chỉ: thôn Thọ S, xã Quảng Đ, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng Bình
Tại phiên tòa ông Nguyễn Xuân Th và Nguyễn Văn H có mặt, bà Lê Thị H

vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện ngày 27/3/2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP ĐTPT trình bày:* Ngày 16/8/2016, vợ chồng ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị H đã ký kết với Ngân hàng TMCP ĐTPT Việt Nam – Chi nhánh Bắc Quảng Bình – Phòng giao dịch Hòn L hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2016/4866170/HĐTD để vay số tiền 455.000.0000đ (bốn trăm năm mươi lăm triệu đồng). Mục đích vay bổ sung vốn lưu động kinh doanh dịch vụ án uống, giải khát, thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng (16/8/2016). Đến ngày 17/02/2017, hai bên ký kết hợp đồng tín dụng cụ thể số 02.01/2016/4866170/HĐTD, theo đó phía Ngân hàng giải ngân cho vợ chồng ông H, bà H số tiền 455.000.000đ, thời hạn vay 05 tháng, kể từ ngày 17/02/2017. Ngày trả nợ gốc cuối cùng vào ngày 17/7/2017. Lãi suất 9,6%/năm.

Để bảo đảm cho khoản vay ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị H đã dùng tài sản là quyền sử đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 12, tờ bản đồ số 54, diện tích 186.1m$^2$, được Ủy ban nhân dân huyện Quảng Trạch cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG311351, ngày 05/12/2011 mang tên ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị H tại thôn Thọ S, xã Quảng Đ, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng Bình, theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2012/HĐ ngày 03/12/2012 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp bất động sản ngày 04/02/2016 với nội dung "bên thế chấp đồng ý dùng toàn bộ tài sản thế chấp nêu tại Điều 2 của Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2012/HĐ ngày 03/12/2012 để đảm bảo cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của bên thế chấp đối với Ngân hàng phát sinh từ tất cả các Hợp đồng tín dụng và/hoặc Hợp đồng bão lãnh được ký kết giữa Phòng giao dịch Hòn L – Ngân hàng TMCP ĐTPT – Chi nhánh Bắc Quảng Bình với bên thế chấp và tất cả các Hợp đồng tín dụng và/hoặc Hợp đồng bảo lãnh được ký kết giữa Ngân hàng TMCP ĐTPT – Chi nhánh Bắc Quảng Bình với bên thế chấp trong khoảng thời gian kể từ ngày 31/7/2015 đến ngày 30/9/2024, bao gồm nhưng không giới hạn nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, bồi thường thiệt hại, chi phí xử lý tài sản cầm cố và tất cả các nghĩa vụ khác liên quan"

Quá trình vay vốn (tính đến ngày xét xử sơ thẩm 16/10/2018) ông H, bà H mới chỉ thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng khoản tiền gốc 88.300.000 đồng và tiền lãi 21.376.000 đồng, nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Để thu hồi tài sản cho Nhà nước, đại diện Ngân hàng TMCP ĐTPT đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị H phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền 440.946.960 đồng, trong đó nợ gốc 366.700.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (16/10/2018) là 74.246.960đồng (trong đó: lãi trong hạn 48.560.640đồng và lãi quá hạn 25.686.320 đồng) và yêu cầu ông H, bà

H phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong tiền nợ.

Trường hợp ông H, bà H không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐTPT thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 12, tờ bản đồ số 54, được Ủy ban nhân dân huyện Quảng Trạch cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG311351, ngày 05/12/2011 mang tên ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị H; Địa chỉ: thôn Thọ S, xã Quảng Đ, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng Bình để đảm bảo thu hồi nợ.

*Tại bản tự khai ngày 05/6/2018 và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:* ngày 16/8/2016, ông và vợ là Lê Thị H đã ký kết với Ngân hàng TMCP ĐTPT – Chi nhánh Bắc Quảng Bình – Phòng giao dịch Hòn L hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2016/4866170/HĐTD và hợp đồng tín dụng cụ thể số 02.01/2016/4866170/HĐTD ngày 17/02/2017 để vay số tiền 455.000.0000đ (bốn trăm năm mươi lăm triệu đồng). Mục đích vay bổ sung vốn lưu động kinh doanh dịch vụ án uống, giải khát. Về số tiền vay, lãi suất, thời hạn cấp hạn mức, thời hạn trả nợ cũng như tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay đúng như phía đại diện Ngân hàng đã trình bày.

Ông thừa nhận vợ chồng ông đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng, ông đề nghị phía Ngân hàng cho ông thời gian để tìm nguồn trả nợ, nếu không trả được thì đồng ý cho Ngân hàng phát mại tài sản theo Hợp đồng thế chấp mà vợ chồng ông đã ký kết.

Bị đơn bà Lê Thị H, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập bà đến để tham gia hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng bà H không có mặt. Ngày 20/8/2018 Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi ở của bà H, kết quả bà H cho biết: bà thừa nhận vào ngày 16/8/2016 vợ chông bà đã ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng ĐTPT – Chi nhánh Bắc quảng Bình để vay số tiền 455.000.000đ. Để đảm bảo cho khoản vay, vợ, chồng bà đã dùng tài sản là quyền sử đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 12, tờ bản đồ số 54, diện tích 186.1m$^2$, được Ủy ban nhân dân huyện Quảng Trạch cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG311351, ngày 05/12/2011 mang tên ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị H tại thôn Thọ S, xã Quảng Đ, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng Bình để thế chấp cho Ngân hàng. Quá trình vay vốn, vợ, chồng bà đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên việc Ngân hàng khởi kiện bà không có ý kiến gì. Hiện tại vợ, chồng bà không có khả năng để trả nợ, vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Bà cũng cho biết, việc Tòa án gửi giấy triệu tập bà đã nhận được nhiều lần, nhưng do sức khỏe không tốt phải đi điều trị tại bệnh viện nhiều lần, nên bà xin được vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên

tòa, người tiến hành tố tụng đã tuân theo pháp luật tố tụng. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 317, 320, 322, 323, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị H phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP ĐTPT số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (16/10/2018) là 440.946.960 đồng, trong đó tiền nợ gốc 366.700.000 đồng và tiền nợ lãi 74.246.960, trường hợp vợ, chồng ông H và bà H không trả được nợ thì Ngân hàng được quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng đã ký kết để thu hồi nợ; buộc bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: bị đơn ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị H có nơi cư trú tại xã Quảng Đ, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch.

Giữa Phòng giao dịch Hòn L – Chi nhánh Ngân hàng ĐTPT bắc Quảng Bình thuộc Ngân hàng TMCP ĐTPT Việt Nam với ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị H đã ký kết hợp đồng tín dụng vay vốn với mục đích bổ sung vốn lưu động kinh doanh dịch vụ ăn uống, giải khát. Do ông H, bà H vi phạm nghĩa vụ hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện ông H, bà H tại Tòa án đòi số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Vì vậy, xác định đây tranh chấp Kinh doanh Thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch theo khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Lê Thị H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn bà Lê Thị H.

[2] Về nội dung tranh chấp, yêu cầu của đương sự:

Theo yêu cầu khởi kiện, lời trình bày của các đương sự và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Giữa Phòng giao dịch Hòn L – Chi nhánh Ngân hàng ĐTPT Bắc Quảng Bình với ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị H đã ký kết Hợp đồng tín dụng hạn mức vào ngày 16/8/2016 và Hợp đồng tín dụng cụ thể ngày 17/02/2017, số tiền vay là 455.000.000 đồng, lãi suất 9,6%/năm, thời

hạn trả nợ vào ngày 17/7/2017. Trên cơ sở Hợp đồng ký kết, Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay cho ông H, bà H như thỏa thuận. Như vậy, Hợp đồng tín dụng giữa hai bên có nội dụng và hình thức phù hợp với quy định pháp luật, là hợp đồng hợp pháp nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Đối với tài sản bảo đảm, xét thấy năm 2012 vợ chồng ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị H dùng tài sản của mình là quyền sử đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 12, tờ bản đồ số 54, diện tích 186.1m$^2$, được Ủy ban nhân dân huyện Quảng Trạch cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG311351 ngày 05/12/2011 tại thôn Thọ S, xã Quảng Đ, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng Bình để thế chấp cho Ngân hàng TMCP ĐTPT – Chi nhánh Bắc Quảng Bình tại Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2012/HĐ ngày 03/12/2012 ký kết hợp đồng. Tuy nhiên, ngày 04/02/2016 vợ chồng ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị H đã cùng với Ngân hàng thống nhất ký kết văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp bất động sản nói trên với nội dung ông H, bà H đồng ý dùng toàn bộ tài sản thế chấp nêu tại Điều 2 của Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2012/HĐ ngày 03/12/2012 để đảm bảo cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của mình đối với Ngân hàng phát sinh từ tất cả các Hợp đồng tín dụng trong khoảng thời gian kể từ ngày 31/7/2015 đến ngày 30/9/2024. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên, không trái các quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên có giá trị pháp lý, các bên tham gia ký kết có nghĩa vụ thực hiện. Do bị đơn vi phạm hợp đồng tín dụng, nên nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Từ những nhận định trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 317, 320, 322, 323 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ĐTPT Việt nam, buộc ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ 440.946.960 đồng, trong đó tiền nợ gốc 366.700.000 đồng và tiền nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (16/10/2018) là 74.246.960 đồng. Ngân hàng được quyền xử lý tài sản thế chấp khi phía bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ.

Đối với nghĩa vụ chậm thi hành án tiền vay do tổ chức tín dụng cho vay, áp dụng Án lệ số 08/2016/AL công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao để tính lãi chậm trả.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (16/10/2018), ông H, bà H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị H phải chịu toàn bộ tiền án phí vụ án để sung vào công quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 317, 320, 322, 323, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Án lệ số 08/2016/AL được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao;

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần ĐTPT Việt Nam.

Buộc vợ, chồng ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị H phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐTPT Việt Nam tổng số tiền là 440.946.960đ *(bốn trăm bốn mươi triệu chín trăm bốn mươi sáu nghìn chín trăm sáu mươi đồng)*, trong đó tiền nợ gốc 366.700.000 đồng và tiền nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (16/10/2018) là 74.246.960 đồng

*"Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (16/10/2018), ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay"*

Khi án có hiệu lực pháp luật, nếu ông H, bà H trả nợ xong bao gồm cả khoản nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐTPT Việt Nam thì Ngân hàng thương mại cổ phần ĐTPT Việt Nam phải giải chấp, trả cho ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị H giấy chứng nhận quyềnsử dụng đất số số BG311351, do UBND huyện Quảng Trạch cấp ngày 05/12/2011.

Nếu ông H, bà H không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐTPT Việt Nam thì Ngân hàng thương mại cổ phần ĐTPT Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 12, tờ bản đồ số 54, được Ủy ban nhân dân huyện Quảng Trạch cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG311351, ngày 05/12/2011 mang tên ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị H tại thôn Thọ S, xã Quảng Đ, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng Bình để đảm bảo thu hồi nợ.Trong trường hợp số tiền phát

mại thu hồi từ tài sản thế chấp không đủ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐTPT Việt Nam thì ông H, bà H tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

2. Về án phí: ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị H phải chịu 21.637.878 đồng để sung vào công quỹ nhà nước.

*"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".*

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm(16/10/2018). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**
*(Đã ký)*

**Phạm Hữu Tình**

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Q.Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN QUẢNG TRẠCH**
TỈNH QUẢNG BÌNH

Số: 01/2018/QĐ-BSBA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Quảng Trạch, ngày 29 tháng 10 năm 2018.*

# QUYẾT ĐỊNH
# SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung bản án do sai sót trong bản án số 03/2018/KDTM- ST ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện

Quảng Trạch đã xét xử sơ thẩm vụ án dân sự về "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng", giữa:

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP ĐTPT Việt Nam

Địa chỉ: Tháp BV, số 35 Hàng V, quận Hoàn K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phan Đức T –Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP ĐTPT Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phan Thanh B – Giám đốc Ngân hàng TMCP ĐTPT Việt Nam – Chi nhánh Bắc Quảng Bình. (Theo Quyết định về việc ủy quyền tham gia tố tụng số 8695/QĐ-BIDV ngày 28/10/2016.

Người được ủy quyền lại: ông Nguyễn Xuân Th – Phó trưởng phòng quản lý rủi ro Ngân hàng TMCP ĐTPT Việt Nam – Chi nhánh Bắc Quảng Bình. (Theo Quyết định về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án số 418/QĐ-BIDV.BQB ngày 10/4/2017

*2. Bị đơn:* ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1972; bà Lê Thị H, sinh năm 1974

Cùng địa chỉ: thôn Thọ S, xã Quảng Đ, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng Bình

**QUYẾT ĐỊNH**:

Sửa chữa, bổ sung Bản án số: 03/2018/ KDTM-ST ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Quảng Trạch như sau:

Tại dòng thứ 19,20 từ trên xuống, trang 7 của bản án đã ghi: "2. Về án phí: ông Nguyễn Văn Hoàng, bà Lê Thị Hường phải chịu 21.637.878 đồng để sung vào công quỹ nhà nước."

Nay bổ sung như sau:

"2. Về án phí: ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị H phải chịu 21.637.878 đồng để sung vào công quỹ nhà nước.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP ĐTPT Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 11.530.600 đồng *(mười một triệu năm trăm ba mươi nghìn sáu trăm đồng)* đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, theo biên lai số 0001067, ngày 03/4/2018".

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan thi hành án cùng cấp;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
*(Đã ký)*

**Phạm Hữu Tình**